

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 134/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc
thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 437/TTr-VP ngày 23 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, căn cứ Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt:

- Xây dựng Quyết định hướng dẫn, quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện triển khai thực hiện các phương án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo hoàn thành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Vĩnh



Phụ lục

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN, BẢN BỎ, SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*(Kèm theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”; văn bản số 7735/VPCP-KSTT ngày 25/7/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn hệ thống hóa, rà soát và xây dựng, thực thi phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo.

a) Giai đoạn I của Đề án: Thực hiện rà soát, thống kê, lập danh mục chế độ báo cáo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch số 10690/KH-UBND ngày 18/10/2017 triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Kết quả, trong giai đoạn I của Đề án các Sở, ban, ngành và địa phương đã thực hiện rà soát và thống kê được 249 danh mục chế độ báo cáo định kỳ đang thực hiện tại 3 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã) trên địa bàn tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt (Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 04/12/2017).

b) Giai đoạn II của Đề án: Trên cơ sở Danh mục chế độ báo cáo định kỳ đã được phê duyệt; Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương thực hiện rà soát, đánh giá cụ thể nội dung từng loại báo cáo. Qua rà soát 249 báo cáo thì chỉ có 77 báo cáo do tỉnh quy định thuộc thẩm quyền rà soát, 172 báo cáo do Bộ, ngành, Trung ương quy định địa phương báo cáo, do đó, không thuộc thẩm quyền rà soát của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, số lượng báo cáo thực chất tỉnh Đồng Nai phải thực hiện rà soát theo Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 còn lại là 77 báo cáo.

Kết quả, qua rà soát 77 báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quy định, UBND tỉnh đã cắt giảm được 22 trên tổng số 77 báo cáo (*chiếm tỷ lệ 29%*) đảm bảo tỷ lệ cắt giảm trên 20% theo đúng quy định tại Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; cụ thể như sau:

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BẢN BỎ:

1. Báo cáo kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (Sở Xây dựng).

- Lý do: Báo cáo kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã có trong nội dung báo cáo kết quả công tác quản lý trật tự xây dựng được quy định tại Mục 1, Điểm m Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh. Do đó Sở Xây dựng chỉ đề nghị

UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thực hiện một báo cáo định kỳ là “Báo cáo kết quả công tác quản lý trật tự xây dựng”.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Mục II.4.2 Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017, Mục II.4.1 Kế hoạch số 1108/KH-UBND ngày 31/01/2018 về Kế hoạch thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 của UBND tỉnh. Sử dụng báo cáo kết quả công tác quản lý trật tự xây dựng theo Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh để báo cáo cho tất cả các báo cáo có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính gửi về Sở Tư pháp.

2. Báo cáo kết quả cả năm thực hiện Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Sở giáo dục và Đào tạo).

- Lý do: Thông tin, số liệu nội dung báo cáo hàng năm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT đã có trong các báo cáo hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học như: Báo cáo quản lý Nhà nước về công tác thanh niên; Báo cáo công tác học sinh sinh viên, ngoại khóa và y tế trường học; Báo cáo công tác Đoàn – Đội trong trường học.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ quy định báo cáo tại văn bản số 379/UBND-VX ngày 14/01/2009 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Báo cáo theo dõi và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết những nội dung được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên (Sở Tư pháp).

- Lý do: Việc theo dõi và lập danh mục là xuyên suốt, nội dung chỉ chấm dứt khi văn bản quy định chi tiết những nội dung được giao được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Do đó, thực hiện báo cáo chung với danh mục đã được lập qua quá trình theo dõi và tổng hợp từ danh mục được các Sở, ban, ngành đến được Sở Tư pháp mà không cần thiết phải thực hiện việc báo cáo định kỳ trong năm.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Điểm d, Khoản 2 và Điểm c, Khoản 3, Phần III tại Kế hoạch số 1633/KH-UBND ngày 27/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết những nội dung được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên.

4. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh (Sở Nội vụ).

- Lý do: Để bảo đảm công tác triển khai thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ đầy đủ, đồng bộ trên địa bàn tỉnh, thời gian đầu ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả triển khai, 06 tháng và cả năm; đến nay, việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của các đơn vị, địa phương đã đi vào nề nếp, hàng năm đều có văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh, nên báo cáo công tác triển khai không cần thiết, Sở Nội vụ chỉ tổng hợp và theo dõi qua báo cáo 06 tháng, hàng năm.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ báo cáo công tác triển khai đầu năm được quy định tại Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh; nội dung này UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 28/9/2016 quy định lại thời gian báo cáo 06 tháng, hàng năm.

5. Báo cáo công tác phòng, chống mua bán người (Sở Lao động Thương binh và Xã Hội).

- Lý do: Nội dung, số liệu đã có tại báo cáo công tác phòng, chống tệ nạn xã hội 6 tháng, năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Khoản 1, Mục VI của Kế hoạch số 12089/KH-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

6. Báo cáo kết quả hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã và cộng tác viên truyền thông phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội xã, phường, thị trấn (Sở Lao động Thương binh và Xã Hội).

- Lý do: Nội dung, số liệu đã có tại báo cáo công tác phòng, chống tệ nạn xã hội 6 tháng, năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Điểm d, Khoản 2, Mục IV của Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai.

7. Kết quả tháng hành động vì người cao tuổi (Sở Lao động Thương binh và Xã Hội).

- Lý do: Đây là hoạt động thường xuyên trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được phân công của các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể và đã có thông tin, số liệu tại báo cáo về công tác người cao tuổi của Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ chế độ báo cáo quy định tại Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh.

8. Báo cáo kết quả thực hiện Thông báo số 130-TB/TW của Bộ Chính trị theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 6067/KH-UBND ngày 29/7/2008 (Thanh tra tỉnh).

- Lý do: Nội dung trùng lặp với Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ chế độ báo cáo quy định tại Kế hoạch số 6067/KH-UBND ngày 29/7/2008 của UBND tỉnh.

9. Báo cáo công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo hàng tháng theo Công văn số 8120/UBND-TCD ngày 01/10/2013 về việc phối hợp cung cấp thông tin công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo (Thanh tra tỉnh).

- Lý do: Nội dung trùng lặp với Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng hàng tháng theo Công văn số 4622/UBND-TH ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh về quy định thời hạn gửi báo cáo kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh hàng tháng, quý, năm.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Công văn số 8120/UBND-TCD ngày 01/10/2013 về việc phối hợp cung cấp thông tin công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo (*lấy thông tin từ báo cáo theo Công văn số 4622/UBND-TH ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh*).

10. Chương trình công tác dân tộc giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Ban dân tộc*).

- Lý do: Các nhiệm vụ thực hiện hàng năm của Chương trình công tác dân tộc giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được thể hiện đầy đủ trong báo cáo “Báo cáo công tác dân tộc hàng năm”.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ quy định báo cáo định kỳ tại Mục 1, Phần IV Quyết định 4431/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác dân tộc giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

1. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Ban dân tộc*).

- Phương án đơn giản hóa: Kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa gộp chung trong báo cáo “Báo cáo kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa, Chăm, Khmer trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

- Lý do: Vì 03 kế hoạch công tác đối với đồng bào Chăm, Hoa, Khmer đều có chung thời gian báo cáo và cùng kết thúc Kế hoạch vào năm 2021.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Mục 1, Phần IV của Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh về thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2021 như sau: Định kỳ báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12 hàng năm cùng Kế hoạch công tác đối với đồng bào Khmer, Chăm trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Chăm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Ban dân tộc*).

- Phương án đơn giản hóa: Kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Chăm gộp chung trong báo cáo “Báo cáo kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa, Chăm, Khmer trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

- Lý do: Vì 03 kế hoạch công tác đối với đồng bào Chăm, Hoa, Khmer đều có chung thời gian báo cáo và cùng kết thúc Kế hoạch vào năm 2021.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm a, Mục 13, Phần IV của Kế hoạch số 6287/KH-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh về thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Chăm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2021 như sau: Định kỳ báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12 hàng năm cùng Kế hoạch công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa, Khmer trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Ban dân tộc*).

- Phương án đơn giản hóa: Kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Khmer gộp chung trong báo cáo “Báo cáo kết quả thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa, Chăm, Khmer trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

- Lý do: Vì 03 kế hoạch công tác đối với đồng bào Chăm, Hoa, Khmer đều có chung thời gian báo cáo và cùng kết thúc Kế hoạch vào năm 2021.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm a, Mục 12, Phần IV của Kế hoạch 8086/KH-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh về thực hiện công tác đối với đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2021 như sau: Định kỳ báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12 hàng năm cùng Kế hoạch công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa, Chăm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về an toàn thực phẩm (Sở Y tế).

- Phương án đơn giản hóa: Gộp vào báo cáo về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Lý do: Nội dung báo cáo về an toàn thực phẩm đã được Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm. Việc báo cáo thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về công tác an toàn thực phẩm dẫn đến sự trùng lặp về nội dung báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Mục 2, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 71/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 của HĐND tỉnh (Sở Y tế).

- Phương án đơn giản hóa: Gộp vào báo cáo công tác y tế năm.

- Lý do: Trong báo cáo công tác y tế hàng năm đã bao gồm nội dung báo cáo về kết quả thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 2, Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh.

6. Báo cáo kết quả công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (Sở Xây dựng).

- Phương án đơn giản hóa: Giảm chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng xuống còn 6 tháng, 1 năm.

- Lý do: Chế độ báo cáo quá nhiều (hàng tháng, 6 tháng, 1 năm) không phù hợp với tình hình thực tế.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi tại Mục 1, Điểm m của Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh.

7. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Sở Tư pháp).

- Phương án đơn giản hóa: Đề nghị thay đổi mốc thời gian lấy số liệu báo cáo năm về công tác theo dõi thi hành pháp luật từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 của năm báo cáo thành từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

- Lý do: Để tạo sự thống nhất về mốc thời gian báo cáo này so với các báo cáo định kỳ khác của ngành tư pháp (báo cáo xử lý vi phạm hành chính hàng năm).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 16 Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về quản lý công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

8. Báo cáo công tác Quy chế dân chủ cơ sở (Sở Nội vụ).

- Phương án đơn giản hóa: Thực hiện báo cáo trên phần mềm điện tử. Tăng suất báo cáo 02 lần/ năm.

- Lý do: Báo cáo quá nhiều, không cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế; Đơn giản hóa báo cáo giấy, giúp tổng hợp nhanh chóng, hiệu quả.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Mục III Kế hoạch số 1070/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy năm 2018.

9. Báo cáo công tác Dân vận chính quyền (Sở Nội vụ).

- Phương án đơn giản hóa: Thực hiện báo cáo trên phần mềm điện tử, kèm theo biểu mẫu tần suất báo cáo 02 lần/năm.

- Lý do: Báo cáo quá nhiều, không cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế; Đơn giản hóa báo cáo giấy, giúp tổng hợp nhanh chóng.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi tại Mục III Kế hoạch số 1070/KH-UBND ngày 31/01/2018 việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy năm 2018.

10. Kết quả thực hiện chương trình bảo vệ trẻ em (Sở Lao động Thương Binh và Xã hội).

- Phương án đơn giản hóa: Giảm chế độ báo cáo định kỳ hàng năm xuống còn báo cáo tổng kết.

- Lý do: Đã có thông tin, số liệu tại báo cáo thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu hàng năm về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 1, Mục VI, Quyết định 2304/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

11. Kết quả ngăn ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em (Sở Lao động Thương Binh và Xã hội).

- Phương án đơn giản hóa: Giảm chế độ báo cáo định kỳ hàng năm xuống còn báo cáo tổng kết.

- Lý do: Đã có thông tin, số liệu tại báo cáo thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu hàng năm về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi tại Điểm a, Khoản 1, Mục VI, Quyết định 3684/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

12. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp 6 tháng và năm (Thanh tra tỉnh).

- Phương án đơn giản hóa: Gộp chung với báo cáo định kỳ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Lý do: Nội dung báo cáo về công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trùng với nội dung báo cáo theo Khoản 1, Điều 5; Khoản 1, Điều 6; Điểm b, Điểm d, Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điểm đ, Khoản 4, Điều 20 của Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN:

1. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 141/2009/NQ-HĐND ngày 16/7/2009 của HĐND tỉnh.

Lý do: Việc quy định chế độ báo cáo giúp lãnh đạo tỉnh nắm bắt tình hình công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để có hướng điều chỉnh, chỉ đạo kịp thời.

2. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh.

Lý do: Việc quy định chế độ báo cáo đã phù hợp, giúp tổng hợp, theo dõi việc thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020.

3. Báo cáo việc thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh.

Lý do: Việc quy định chế độ báo cáo đã phù hợp, giúp tổng hợp kết quả đào tạo sinh viên đại học y, được chính quy theo địa chỉ sử dụng tỉnh Đồng Nai hàng năm để lãnh đạo tỉnh có hướng chỉ đạo phù hợp.

4. Tên báo cáo: Báo cáo theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 04/4/2013 của UBND tỉnh.

- Lý do: Để tăng cường sử dụng Vật liệu xây không nung vào công trình xây dựng và để hạn chế sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Tên báo cáo: Báo cáo tình hình triển khai các dự án thoát nước khắc phục tình trạng ngập úng trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Lý do: Nhằm khắc phục tình trạng ngập úng tại đô thị.

6. Tên báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/8/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về việc tăng cường phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đô thị bảo đảm an sinh xã hội.

- Lý do: Nhằm đề ra những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong việc xây dựng phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đô thị bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh Đồng Nai.

7. Tên báo cáo: Báo cáo tổng kết năm học.

- Lý do: Nhằm đảm bảo sự quản lý, điều hành của UBND tỉnh đối ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- **8. Tên báo cáo:** Báo cáo kết quả cả năm thực hiện Kế hoạch số 1963/KH-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Lý do: Phù hợp và nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các ngành trong thực hiện Đề án của Chính phủ.

- **9. Tên báo cáo:** Báo cáo kết quả cả năm thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Lý do: Phù hợp và nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các ngành trong thực hiện Đề án của Chính phủ.

10. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả cả năm việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng của UBND tỉnh Đồng Nai.

Lý do: Phù hợp và nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các ngành trong thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh và Hướng dẫn số 32-HD/BTGTU ngày 27/02/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng.

11. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng, năm.

- Lý do: Báo cáo định kỳ theo quy định của Bộ Tư pháp.

12. Tên báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Lý do: Báo cáo định kỳ theo quy định phù hợp với tình hình thực tế.

13. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên.

- Lý do: Theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác thanh niên theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

14. Báo cáo cải cách hành chính.

- Lý do: Cần thiết để rà soát tình hình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, kịp thời đề ra các phương án khắc phục, xử lý.

15. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng.

- Lý do: Cần thiết để thu thập thông tin về việc tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

16. Báo cáo kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

- Lý do: Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nâng cao tính hiệu quả, hoạt động điều hành của các cơ quan nhà nước.

17. Báo cáo đánh giá hành chính công vụ.

- Lý do: Theo dõi, đánh giá quá trình thực thi nhiệm vụ công vụ tại các đơn vị, địa phương, làm cơ sở bình xét thi đua, phân loại hàng năm.

18. Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh..

Lý do: Vì báo cáo rất cần thiết để báo cáo Ủy ban nhân dân về kết quả kiểm tra tình hình chấp hành các quy định pháp luật của doanh nghiệp, đặc biệt là sau khi có điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng của Chính phủ.

19. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh).

- Lý do: Đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá kết quả thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiệu quả và chất lượng cao, sát với thực tế đảm bảo mục tiêu của đề án.

20. Báo cáo kết quả thực hiện Dự án Hỗ trợ cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do tổ chức Holt tài trợ.

- Lý do: Đây là báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo yêu cầu của Tổ chức Holt.

21. Báo cáo kết quả thực hiện Dự án Hỗ trợ học bổng cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do tổ chức Christina Noble tài trợ.

- Lý do: Đây là báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo yêu cầu của Tổ chức Christina Noble.

22. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án nghề công tác xã hội.

- Lý do: Đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, thực hiện theo quy định của UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

23. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách cho người khuyết tật.

- Lý do: Đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, việc báo cáo định kỳ làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh được tốt hơn.

24. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội.

- Lý do: Đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các thông tin về số liệu đối tượng góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin quản lý hộ có đối tượng bảo trợ xã hội áp dụng trên phạm vi toàn quốc. Việc báo cáo định kỳ làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh được tốt hơn.

25. Báo cáo Kết quả công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

- Lý do: Đây là báo cáo đánh giá kết quả công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các thông tin về số liệu đối tượng được thường xuyên cập nhật vào phần mềm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc báo cáo định kỳ làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh được tốt hơn.

26. Báo cáo kết quả công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Lý do: Đây là báo cáo đánh giá kết quả công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các thông tin về số liệu đối tượng được thường xuyên cập nhật vào phần mềm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc báo cáo định kỳ làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh được tốt hơn.

27. Báo cáo kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Lý do: Đây là báo cáo đánh giá kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các thông tin về số liệu đối tượng được thường xuyên cập nhật vào phần mềm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc báo cáo định kỳ làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh được tốt hơn.

28. Báo cáo định kỳ về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm.

- Lý do: Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính nhà nước và người có thẩm quyền ở các cấp.

29. Báo cáo kết quả minh bạch tài sản thu nhập hàng năm.

- Lý do: Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính nhà nước và người có thẩm quyền ở các cấp.

30. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

- Lý do: Nhiệm vụ phân công theo chức năng nhiệm vụ được giao phù hợp với Quyết định phân công.

31. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Lý do: Đây là báo cáo chuyên đề được quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-UBND ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

32. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Lý do: Hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo thực hiện theo nội dung được quy định Nghị quyết 52/NQ-CP của Chính phủ.

33. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Lý do: Hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo thực hiện Nghị quyết thao nội dung của Chỉ thị.

34. Báo cáo kết quả vận động và phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Lý do: Báo cáo được quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính.

35. Tên báo cáo: Báo cáo thực hiện công tác dân tộc tháng, quý, 6 tháng, năm.

- Lý do: Được quy định Văn bản số 11887/UBND-VX ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh, Thông tư số 04/2014/TT-UBND ngày 1/12/2014 của Ủy ban Dân tộc.